

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



NHỮNG ĐIỂM CĂN BẢN CỦA THỂ PHÁP-BÍ PHÁP ĐẠI ĐẠO

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

NHỮNG ĐIỂM CĂN BẢN CỦA THỂ PHÁP-BÍ PHÁP ĐẠI ĐẠO

1. Định nghĩa:

a/ **Bí pháp**: là những điều huyền bí, mật nhiệm, những quy luật vô hình tác động đến sự thăng tiến của các chơn căn trên con đường thiêng liêng hằng sống, tức là những định luật bất dịch trong càn khôn vũ trụ. Bí pháp là các phương pháp hay cơ quan luyện đạo, chứa đựng huyền diệu nhằm thúc đẩy tiến trình tu tập của môn đồ, hầu giải thoát chúng sanh thoát vòng sinh tử luân hồi, đạt được phẩm vị thiêng liêng như Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Vì bí pháp hằng chứa điều mâu nhiệm thiêng liêng nên người ta chẳng tỏ thấu. Bí pháp vốn là những phương pháp tu tập, luyện đạo cho con người đắc nhưt, hườn hư, làm hồi quang phản chiếu. Do đó, hễ là bí pháp chẳng phổ biến công khai bằng hình thức thông thường, chỉ được truyền cho hành giả đủ duyên, đức mà thôi, tức là thầy truyền sang học trò, nên gọi là khẩu thọ tâm truyền, hoặc tâm pháp bí truyền.

Có người còn lầm tưởng rằng, nếu đã đại ân xá, phổ độ chúng sanh, sao bí pháp vẫn im bật trong cửa đạo, chẳng bày cho cả nhơn sanh tu luyện để giải thoát. Câu trả lời rằng, Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng luôn thương yêu chúng sanh, mới bày

giáo pháp, mở bao nhiêu nền đạo, kêu gọi tỉnh thức, nương cửa đạo để giải thoát lấy mình. Tức nhiên, trong nội thể của đạo hằng chứa bí pháp tu tập, giúp con người giải khổ, diệt khổ, thắng khổ rồi giải thoát. Những tôn giáo đã thị hiện lòng đại bi, đại ái.

Riêng đối với bí pháp chơn truyền là một điều mắc mỏ, khó khăn hơn hết. Bởi, bí pháp tu luyện chẳng phải có một công thức chung nhất định, nó phải biến luyện tùy căn cơ, khế cơ của mỗi người, phụ thuộc vào trình độ tấn hóa của mỗi chơn thân. Bí pháp ấy phải được truyền dạy bởi chơn sư hữu hình, hoặc vô hình.

Ta thấy mặt luật đạo của Phật Giáo, Tiên Giáo, Thánh Giáo rất rõ. Đại đê như Phật Tông, Y-Bát tượng trưng cho chánh đạo, người được giữ bửu pháp ấy chứng tỏ là người đã ngộ liễu chơn như, thường tánh, phi phạm, đủ để truyền thừa giáo pháp, đại diện cho Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni để đem giáo pháp ấy tiếp tục phổ độ. Chẳng phải có thể trao ai cũng đặng. Hơn nữa, những vị Tổ Sư trước khi được truyền Y-Bát, cũng chưa khỏi ngộ hoàn toàn, khi xứng đáng hoàn toàn, các tiền Tổ mới khai ngộ tâm thức, tâm bừng sáng, liễu giáo chánh môn, mới chính thức được truyền tâm ấn, lưu giữ bửu pháp của Đức Thế Tôn.

Các cổ giáo cũng công khai hóa con đường tiệm tiến tu học bằng những pháp môn sơ đẳng, như Bát Chánh Đạo, Ngũ Giới Cấm...giữ những nét căn bản nhất của kiếp sống đạo, dần dà mới đi đến những

pháp môn cao hơn. Cửa đạo Cao Đài, luật pháp đạo cũng như cổ xưa, lại bổ sung thêm nhiều luật đạo. Người môn đệ Cao Đài trước phải thi hành bao nhiêu đó, rồi đặng mới tiến xa hơn, hoàn thành thể đạo, thực hiện theo cách thức thể pháp hóa, mới đến bí pháp siêu diệu. Khi còn sinh tiền, Đức Hộ Pháp cũng đã dạy Phương Luyện Kỹ để dọn hành trang, chuẩn bị bước qua con đường thứ ba, tức con đường tu chơn, hay tu tịnh, tu luyện.

Ở một mặt khác, đạo Cao Đài có ba con đường trở về với Đức Chí Tôn. Đích điểm vẫn như nhau, công việc thực hiện tuy có khác về hình thái, nhưng cũng đều phụng sự cho Đại Đạo, phụng vụ nhơn sanh, tức là lập công trên đường tấn hóa. Dầu đi con đường nào, nhưng nếu ý chưa trong, lòng chưa sạch, thân còn bợn nhơ, chịu chi phối bởi thất tình, lục dục, tham-sân-si, thì cuộc đời tu hành cũng chẳng tới đâu, có khi còn phải chuốc sâu, đeo thảm hơn.

Thể đạo chưa xong, tánh chưa lành, tâm chẳng sạch, dù có được chơn sư truyền dạy bí pháp tu đơn, thọ truyền bửu pháp, kết quả cũng chẳng thành tựu. Người thọ đơn, buộc phải chí thiện, chí mỹ, chí chơn, hoàn toàn sạch nghiệp, công quả phi thường, tạo dựng cho đời-đạo hạnh phúc lớn, mới mong xứng đáng đạt tiêu chuẩn bước vào cửa tu tịnh. Chẳng phải thọ đơn thơ, thì có thể đạt pháp. Hơn nữa, chơn sư là ai cũng lại là điều rất quan trọng. Dầu hữu hình chẳng có chơn sư, khi chúng ta xứng đáng đến cửa huyền môn, các

chơn sư vô hình vẫn tiếp đỡ chúng ta đi trên con đường bí pháp tu tịnh.

Đức Chí Tôn đã truyền dạy rằng Đức Hộ Pháp luôn hằng ngự trị nơi nơi Huyền Quang Khiếu của chúng sanh hầu nâng đỡ tinh thần, hỗ trợ điển lực. Khi đủ điều kiện, Đức Ngài nhất định sẽ mở tâm khiếu. Do đó, bí pháp tu luyện của đạo Cao Đài nói riêng và các tôn giáo khác nói chung, vẫn có can hệ đối với các Đấng thiêng liêng. Nếu chẳng được chở che, e ra bị thất phật, bị tà ma quấy nhiễu, cũng như chẳng đặng sự nâng đỡ, khai khiếu trong hành trình hiệp diện các thể.

Dù thể thức, các tổ chức sinh hoạt tu chơn hiện nay trở nên yếu ớt hay im bật thì việc cân thần truyền bí pháp đã không còn diễn ra, nhưng chúng ta có đầy đủ đức tin nơi lời dạy của Đức Chí Tôn. Điển khí vũ trụ vô hình vẫn xoay diễn, tiếp diễn và trợ lực cho những ai đã đủ đầy công nghiệp. Tiến trình chuyển hóa năng lực vô vi vẫn tiếp diễn mà không hề đứt gãy. Mật luật vô hình và quyền pháp bí nhiệm vẫn biến chuyển.

Đạo vẫn như nhiên mà thành, nếu từng luật pháp chơn truyền Đại Đạo, lo phụng sự Đạo Pháp và Chúng Sanh làm đẹp dạ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, đó là chính chúng ta đã chuyển hóa nội thân làm cho chơn thần trong sạch, tinh khiết. Tùy theo công trạng, nghiệp duyên và sự giục tấn, quyền năng điển lực sẽ tác động vào Chơn

Thần con người, Chơn Sư vô hình vẫn hằng hữu bên chúng ta để thúc đẩy quá trình tu đạo của chúng sanh đó thôi.

Tại Trí Huệ Cung, Đức Phạm Hộ Pháp giảng:

“Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bàn Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

Bàn Đạo nói: từ đây, kể từ ngày nay cửa Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bàn Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm Cửu nhị ức Nguyên Nhân (92 Ức Nguyên Nhân) hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.

Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặng giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng: không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 3].

Cửa thiêng liêng đã rộng mở, nhơn sanh đặng hưởng phương pháp tu tập, lập công, lập đức, lập ngôn để tiến đến bến bờ giải thoát. Ấy là con đường thiêng liêng hằng sống cho toàn thể các đảng chơn hồn, cơ quan tận độ đã bày nơi thế với quyền năng

cứu rồi vô tận. Nếu chúng ta chưa thức tỉnh, quay đầu, nhìn nhận Đức Thượng Đế, chưa ngộ ra cơ quan cứu cánh, ấy là lỗi của chúng ta.

Từ một số biện chứng và minh chứng trên, Đức Phạm Hộ Pháp là người chịu trách nhiệm cân thân và truyền bí pháp cho chư tín đồ. Dù hữu hình hay vô vi, Đức Ngài vẫn sống cùng thời gian, thực hiện trách nhiệm thiêng liêng phận, thúc đẩy sự tấn hóa chơn thân, khai mở huệ khiếu cho chúng sanh khi đủ điều kiện.

Ở một mặt khác, người ta cho rằng Tòa Thánh Tây Ninh khi còn Đức Hộ Pháp sanh tiền, hoạt động truyền pháp vẫn yếu ớt. Lý giải vấn đề này, chúng ta cũng hiểu bí pháp giải thoát là một vấn đề trọng hệ, là mật lý khẩu thọ tâm truyền, chớ không phải là hình thức áo mũ mượng tặng tùy nghi. Thực tế hơn, chỉ những người đủ công quả mới được Đức Ngài truyền thọ bí pháp, khai thị riêng biệt mang tính thâm kín. Người thọ nhận khi được khai ngộ cũng im lìm.

Pháp môn giải thoát cho chúng sanh là một ân tứ của Đức Chí Tôn, lẽ nào lại phải giấu, eo hẹp mà cho người này, giấu người kia. Chỉ tại chúng ta chưa đủ khả năng đón nhận để giựt tấn thẳng tiến trên con đường thiêng liêng hằng sống mà thôi. Vì thế, bí pháp tu luyện là một vấn đề rất trọng hệ, không thể tùy nghi thử nghiệm để phải chuốc lấy những hậu quả khôn lường.

b/ Thẻ pháp: nếu bí pháp mang điều bí yếu, mật nhiệm, vô hình thì thẻ pháp là những hình thức ngoại nghi, thẻ thức bày trước mắt, tượng trưng cho đạo lý Trời Đất. Tức nhiên, biểu hiệu bên ngoài của thẻ pháp vẫn ám chỉ những điều mâu nhiệm, linh thiêng mà ai cũng có thể thấy đặng. Đối với Cao Đài Giáo, thẻ pháp chính là hình trạng của Hội Thánh Đại Đạo hay là hình trạng của Đức Chí Tôn. Hội Thánh biểu hiệu cho sự tồn tại của Đức Ngài để điều hành cơ quan cứu khổ.

Ngoài ra, thẻ pháp nói rộng ra, là tất cả mọi phương diện từ nghi lễ, cúng phảm, nhạc lễ, cơ quan, tổ chức, phương cách lập pháp ví như Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Nói theo cách khái yếu, tất cả hình tượng biểu hiệu bên ngoài đều là thẻ pháp Đại Đạo. Tất cả đều mang một nghĩa lý, giá trị, chứa một giá trị để người môn đệ Cao Đài ngó vào, kiếm hiểu huyền vi bí mật, đặng thi hành theo khuôn khổ mà Đức Chí Tôn đã xây dựng.

Thẻ pháp tuy là hình thẻ ngoại dung, nhưng tượng trưng cho bí pháp, hầu con người có thể nhận ra chơn lý càn khôn vũ trụ. Vì thế, đối với Đại Đạo, thẻ pháp vốn đã đóng vai trò quan trọng trong cơ quan tận độ. Nếu chẳng có thẻ pháp, như sanh chưa hiểu đặng mặt luật thiêng liêng, chưa biết hành đạo thế nào để tham dự vào trường thi công quả của Đức Chí Tôn.

Hễ có bí pháp, tức phải có thể pháp, có nội dung, phải có ngoại dung để thị hiện nguyên lý vô vi. Đại Đạo cần một sự thống nhất toàn thể tâm lý loài người, tức nhiên cả những hình thể, tức là thể pháp cũng phải được tôn trọng, gìn giữ khuôn mực, không cho phai mờ. Nếu mạnh ai nấy sửa, tạo dựng thể pháp theo cách tân tự do, thì nền đạo tất phải ngã nghiêng, gây muôn điều rối rắm.

2. Tại sao có bí pháp của đạo Cao Đài:

Bí pháp giải thoát của con người duy có một, tức là bí pháp của Trời Đất. Ấy là đạo. Các tôn giáo đều có một sự mạng trọng hệ, đưa con người đạt đến chân-thiện-mỹ. Nhưng tùy từng giai đoạn, trình độ tân hóa của loài người mà có các nền tôn giáo xuất hiện để đáp ứng như cầu phát triển tâm thức.

Đối với triết lý Cao Đài, các Đấng cho chúng ta biết rằng, giáo lý tối cổ của những nền tôn giáo đã không còn phù hợp với lương năng, lương tri ngày nay, không khả năng kèm thút được tính duy vật nặng nề. Đặc biệt hơn hết, thất kỳ truyền của các tôn giáo đã không còn khả năng độ rỗi. Bao nhiêu giáo pháp, bị con người phàm hóa theo thời gian. Cần có một giáo lý đặc biệt, phù hợp với thời đại ngày nay, chế ngự tà tâm, đề nét phàm chất, hướng người đến đời sống thánh chất, mới mong hóa giải khổ nạn của nhơn loại.

Chính Đức Hộ Pháp đã giảng rằng bí pháp cổ đã chẳng thể cảm được tâm lý nhơn loại trong đạo đức, tinh thần nữa. Ngày cả, Thánh Giáo Da Tô, Đức Ngài cũng cho hay rằng, luật pháp đơn sơ cũng không có bí pháp.

“Bởi thế cho nên nền Tôn-Giáo mới hơn các nền Tôn-Giáo khác có mặt tại Địa-Cầu này là nền Thiên-Chúa-Giáo, vị giáo chủ sáng suốt, vị Giáo Chủ ngôn-ngữ hoạt bát, tinh thần minh hoạt hơn hết, là Đức-Chúa Jésus-Christ, nhưng hại thay trong thế pháp Ngài đủ quyền-năng đem đủ Giáo Lý của Ngài, đặng làm nền tảng tâm lý của nhơn loại. Nhưng về mặt Bí-Pháp Chơn-Truyền, Ngài chỉ có nói một điều các Môn-Đệ nhưt là các vị Thánh Tông-Đồ: “có nhiều lý lẽ cao siêu” ta chưa có thể nói với các người đặng, dầu ta có nói các người cũng chưa hiểu” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Chẳng riêng nền Thánh Giáo Da Tô mà thôi, Đức Hộ Pháp còn cho biết các tôn giáo xưa với phương pháp lập giáo đơn sơ, không thể trị tâm thiên hạ ngày nay. Nên, Đức Chí Tôn đến thế gian tạo đạo qua cơ bút diệu huyền, đủ năng lực trị tâm cho nhơn sanh. Đức Ngài đem con thuyền cứu khổ, đem cả bí mật tạo đoạn để giáo hóa con cái. Đức Hộ Pháp đã gồm triết lý Đại Đạo trong bốn chữ “thế pháp” và “bí pháp”. Đó là hai mặt luật tượng hình nơi càn khôn.

Trong hai trạng thái ấy, đệ nhất quan trọng vẫn là bí pháp. Nhờ bí pháp chơn truyền, nhơn sanh mới

tỏ rõ cơ quan mâu nhiệm tạo đoan, rồi mới thức tỉnh, dọn mình, bỏ phàm về thánh, bỏ ác về thiện, đem thân nấp vào bóng nâu sòng, làm con tế vật cho Đức Chí Tôn.

Thể pháp thuộc hữu hình, bí pháp thuộc vô vi. Mà bí pháp tức là bí mật tạo đoan càn khôn. Vả chẳng, nhơn loại hằng tìm tàng kiếm hiểu mặt luật, chưa có một nền khoa học nào tỏ rõ đặng điều vô hình. Nên, con người vẫn tiếp tục tìm kiếm, trăn trở, hoài nghi, dằng thân đi tìm những bí ẩn. Trời Đất đặng an cũng nhờ bí pháp, đạo vững tồn và đạt được mục đích cứu rỗi cũng phải nhờ hai năng lực là thể pháp và bí pháp. Đức Chí Tôn đến làm thỏa mãn những ước vọng của loại người, đem sự chơn thật, bày ra thể pháp, minh giảng bí pháp tường tận trong nền Đại Đạo với mục đích tận độ, cứu khổ nhơn sanh thoát vòng lao lung, tứ khổ.

3. Thể pháp giúp giải khổ, bí pháp là cơ quan giải thoát:

Vả chẳng con người có hai phần sống, một là hình vật, hai là cái linh. Hình vật thuộc hữu hình, linh thuộc về đạo. Hình vật tức là thể pháp, linh thuộc bí mật tạo đoan, hay còn gọi là đạo mà con người chưa bao giờ tỏ thấu chơn lý siêu diệu. Cái khôn ngoan vẫn luôn giục thúc con người tìm lý lẽ thâm sâu, vô tận, nhưng chưa bao giờ đạt đặng. Duy chỉ các Đấng đặc đạo, tức là người đã thành tựu trên con đường kiếm hiểm mà thôi.

Chúng ta vẫn lấy cái sống theo vật hình, thì hài này, nên lẫn quẩn trong con đường tạo khổ, chưa hề giải khổ đặng. Nền đạo cho xuống thể cũng vì mục đích đem cơ quan giải khổ cho chúng sanh, mà hề giải khổ thì phải đi đến con đường giải thoát. Thể pháp là hình thể, noi theo khuôn khổ bí pháp đặng giải khổ. Còn bí pháp hiển nhiên đưa con người đến ánh sáng của trí huệ. Có xác thuộc đời, có hồn thuộc linh. Độ xác thì phải độ hồn.

Chính vì lẽ đó, Đức Hộ Pháp đã giảng dạy rằng bất kể nền tôn giáo nào có thể pháp cao siêu bao nhiêu đi chăng nữa nhưng chẳng có bí pháp, thì giải khổ thể xác, chưa đưa hồn trở về bản lai diện mục. Nền tôn giáo ấy vẫn là bàng môn tả đạo. Do đó, đạo cần có thể pháp để hóa giải cái khổ về xác thịt, bí pháp để đưa hồn thực sự trở về cõi vĩnh sanh hằng sống.

4. Thể pháp thuộc đời, bí pháp thuộc đạo:

Chúng ta vẫn biết rằng có hai lẽ sống, cái sống hữu hình và cái sống vô vi. Cái sống hữu hình thuộc vật loại, hữu sanh, hữu diệt, tức thuộc về đời. Cái sống vô hình vốn hằng sống, cái linh do Đức Chí Tôn ban cho ta, nó thuộc về đạo. Đạo đời như hình với bóng. Cái linh vi chủ thể nào thì cái hình thể ứng biến như thế. Nhơn loại vì chẳng thắng đặng khối phàm nên phải bị trong vòng oan trái, ngụp lặn, chưa hề bước qua cửa luân hồi đặng, nên vẫn còn cái sống đời mãi. Khi nào thắng được khối phàm tâm lớn lao, bỏ đời về sống với cái linh trọn vẹn, người mới có thể

bước qua cảnh sinh tử, luân hồi, thực thụ trở về với đạo thuần nhất.

Con người vừa sống với đời vừa sống với đạo vì vốn có cái linh hiện hữu. Muốn tìm về với đạo thì phải cách vật, trí tri, chính tâm, thành ý, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đó là đường lối của Nho Giáo, cũng là mục tiêu như Đại Đạo, biến nhơn loại thành đại đồng.

Đức Hộ Pháp đã giảng rằng hễ mình sống cho mình, lo cho thân mình, bảo trọng lấy mình mà thôi, tức là sống với đời, dù nó vẫn phù hợp một phần so với cơ thể tạo đoan. Khi mình nào mình biết sống với đại đồng xã hội, biết liên đới sợi dây thân ái cộng loại cùng nhau, thương yêu chí thiết thì mình mới nói rộng sang phân đạo. Đức Ngài còn cho biết, đời vẫn có thể pháp và bí pháp, đạo cũng thế. Nhưng cái đời vẫn phản khắc cùng đạo. Trở về thuần đạo, tức trở về với cái linh tự hữu.

Từ thể pháp của đời, tiến đến bí pháp đời, sau mới đến tìm tòi nghĩa lý thể pháp của đạo, để đi cùng tận bí pháp của đạo. Mình biết bảo thủ cái linh diệu bản thể, tức là sống với bí pháp đạo. Còn chủ về vật loại, cũng chỉ là cái sống của đời mà thôi.

Định luật thiên nhiên tạo cho ta cái sống đặc sắc, kiếm hiểu cho tường tận nghĩa lý sự sống để phù hợp với thiên lý lưu hành, tức là chơn lý tạo đoan càn khôn vũ trụ. Kiếp sống ấy vẫn đồng sống với vạn vật

trong khuôn luật làm người. Rồi bảo thủ cái sống tồn tại trong triết lý ái truat thương sanh, định mực thước con đường tấn triển lên mãi, hợp với hoàn cảnh mới, tâm lý mới.

Cho nên, Đức Hộ Pháp dùng chữ “huyền linh” để chỉ cho người sống với bí pháp của đạo giáo, đặng bảo thủ phần hồn, tức là cái linh diệu bản thân, làm cho đời càng mất đi, đạo càng thăng tiến. Nói cách khác, sống với thể pháp, hòa hướn với thể pháp để kiếm hiểu mặt luật thiên nhiên, tầm bí pháp giải thoát. Trước giải khổ cho mình, sau giúp mình giải thoát.

Đạo Cao Đài hàm chứa thể pháp siêu diệu, lại có Đức Chí Tôn cầm pháp giới, tức là bí pháp giúp chúng sanh giải thoát. Chúng ta phải mừng thay vì được làm người đệ tử Cao Đài, vào trong lòng thánh đức của Đức Ngài. Trân quý mỗi đạo, chúng ta phải sống với cái linh, bảo thủ thánh tâm, từng luật pháp Đại Đạo, đời sống vẹn toàn với thể pháp, hầu trường dưỡng cái linh của mình đặng tiếp diện với cái linh tạo đoan, tức là cơ quan bí pháp giải thoát kiếp sanh ta vậy.

5. Thể pháp và bí pháp của thể đạo:

Đạo vẫn có thể pháp và bí pháp, đời cũng thế. Thể pháp của thể đạo là tướng diện của đời. Tinh thần trong cái sống đời tức là bí pháp của thể đạo. Thể pháp của thể đạo không ngoài mục đích bảo tồn sự sống, đem lại hạnh phúc, có khi phải tranh sống vì

những lý tưởng “ngoạn mục”. Nên, Đức Hộ Pháp đã dùng chữ “khổ” khi nói đến thể pháp của đời. Nên cái thể pháp hoặc bí pháp của thể đạo hằng chứa trật tự, định lẽ hòa bình hoặc tranh sống cùng nhau, quyết bảo tồn lẽ sống cho bằng được đâu cho có tranh đấu, thù hận với nhau. Sắc dân này chiến đấu với sắc dân khác, giành chủ quyền riêng.

Thể pháp thể đạo buộc con người duy chủ đời sống trước những những trận tử chiến, gây hại đến mình. Nên thượng cổ, con người biết phương cách tập hợp cùng nhau sống, đặng bảo vệ cái sống chung. Dem cái sống cộng hợp thành đại đa số, rồi định ra lẽ luật, tạo thành guồng máy vận hành cơ chế ấy theo trật tự, bảo vệ tự do cá nhân, không cho tương tranh, tương đấu, mất lẽ công bình.

Xét cho cùng về thể pháp và bí pháp của thể đạo có hay ho cỡ nào, nhưng chẳng phù hợp với tinh thần thiên nhiên, tức nhiên đó là khuôn khổ của cường quyền, đè ép, tranh sống quyết liệt, đi ngược lại với thể pháp và bí pháp của thiên đạo. Còn con người, tổ chức, quốc gia nào có thể pháp và bí pháp thể đạo tôn trọng sự sống của nhơn loại, hợp với chơn lý, thì đặng gần thể pháp và bí pháp của thiên đạo.

Đạo Cao Đài hướng đến xã hội đại đồng, cần một thể pháp và bí pháp thể đạo biết bảo thủ cái sống theo khuôn linh. Nhược bằng không, triết lý ấy vẫn mãi mãi là tranh sống, huyết tử, chưa có thể kiến tạo được hòa bình, hạnh phúc miên viễn ở hoàn vũ.

Còn bí pháp của thể đạo là nội dung bên trong, tức là tinh thần cốt lõi, hiện ra thể pháp của nó. Con người muốn được nêu danh sử sách, bia tạc ngàn đời, hậu nhân nhắc nhở, tức những bậc đó là hạng vĩ nhân, đem tinh thần thi thố, phụng sự đảo để cho xã hội, quốc dân, còn làm gương cho nhơn loại. Tinh thần hay chủ thuyết ấy phải lấy đạo đức và lương tâm làm căn bản cho phương pháp hành động.

Đức Hộ Pháp đã nói cái phương pháp tạo nên trang sử oai hùng, lưu danh ư hậu thế đó thì các bậc ấy cũng chẳng đi ngoài chánh tâm. Con đường và phương cách chắc hẳn dung chứa tinh thần đạo mới bia tạc ngàn năm, danh truyền muôn thuở. Công trạng đã phụng sự cho nhơn loại, mà tinh thần ấy có can hệ đến con đường thiên đạo. Còn những bí pháp của thể đạo chối bỏ duy tâm, muốn gạt đạo đức ra khỏi, chưa thể gì có thể kiến tạo cho quốc dân hạnh phúc, ấm no bao giờ.

Chính vì năng lực của bí pháp thể đạo, muốn lưu danh, tạc sử, những bậc ấy đã hy sinh, gánh khổ, muốn dựng hình ảnh mình trong lòng nhơn loại, buộc họ phải chịu đựng, tìm kiếm phương cách hay ho, đem cho dân hạnh phúc, yên bình, bảo vệ dòng giống, truyền thống văn hóa sắc dân ấy. Những người ấy chính đã khởi dựng trong bí pháp của thể đạo.

Đức Hộ Pháp nhấn mạnh điểm không thể pháp, chẳng bí pháp, chẳng lưu trong trang sử, nhưng được truyền tụng nơi lòng nhân dân, con người luôn nhắc

đền hầu ca tụng tám gương phụng sự đấng đẽ, biết quen mình, tạo phúc lạc cho dân thì đó kỳ thực là một bí pháp của thể đạo cao trọng.

6. Thể pháp và bí pháp của thiên đạo:

Như đã trình bày, đầu đạo hay đời đều có hai mặt, đó là thể pháp và bí pháp. Nếu thể pháp và bí pháp của thể đạo có hay ho ra sau, nhưng vô tâm, vô cảm, bảo vệ sự sống trong lẽ tương tranh, huyết lệ thì triết lý ấy vô nghĩa, chưa hề kiến tạo nên hạnh phúc cho loài người. Ngược lại, triết lý vì sự phụng sự cho nhơn sanh, hy sinh đấng đẽ, tìm tòi phương pháp bảo tồn tốt đẹp, đạt giá trị chân-thiện-mỹ, các thể pháp-bí pháp thể đạo ấy vẫn lấy tinh thần của thiên đạo làm chủ trong chủ trương, hành tàng.

Đối với thể pháp và bí pháp của thiên đạo, đó là chìa khóa mà Đức Chí Tôn trao cho loài người đang tìm hiểu huyền vi, mật yếu, khai mở cửa thiên cung, tức là giải thoát kiếp hồng trần, thoát lý luân hồi khô. Thể đạo là đời, thiên đạo thuộc về khối linh. Khối linh ấy thút giục ta đi đến cái trí khôn ngoan. Bằng chứng, Đức Hộ Pháp nói cái linh đó khiến ta đi cúng hằng đêm, châu lễ hai Đấng Chí Linh, ngồi vào lòng yêu ái hai Đấng đó.

“Linh ấy sống với phương pháp nào cho còn tồn-tại? Tại sao chúng ta vào cửa Đạo, chúng ta vào đây chúng ta ngồi, tại sao chúng ta chung hiệp với nhau vô Đền-Thánh này mỗi đêm phải cầu-nguyện

kinh-kệ với Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Tạo-Đoan cả Vạn Linh tức-nhiên Đấng Chí-Linh đó vậy? Chúng ta tôn sùng Đấng ấy để làm gì? Đấng ấy có hữu ích gì cho chúng ta hay chẳng mà chúng ta phải phụng sự những điều chỉ thiết ấy? Nên tìm tòi cái nguyên-lý của nó cho thấu đáo mới gọi rằng tu mà muốn tu phải biết huyền vi bí-mật ấy mới tu, còn không biết bất quá vô Đền-Thánh hát chơi vậy thôi” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Do đó, sống với thể pháp và bí pháp của thiên đạo là phục sinh lại sự sống linh diệu, tìm đường trở về với tự tánh thiên nhiên hằng hữu. Chúng ta tự thức biết sống, biết cái linh kia có hữu dụng thể nào đối với sự tấn hóa của ta, biết thể pháp có tác dụng nào, biết đến bí pháp mẫu nhiệm để làm gì trong kiếp sanh. Rồi ta nương mình cung kính dưới chân Đức Thượng Đế, muốn gần với Đấng ấy bằng cái nhìn cung kính, biết quỳ lạy cầu rỗi cho thân ta được thoát lý khổ nạn, dần hướng đến con đường giải thoát linh hồn.

Cái linh, tức cái bí pháp của thiên đạo giục thúc chúng ta siêng năng cúng kiếng, biết chung hiệp, yêu ái lẫn nhau, hòa hiệp tinh thần thống nhất, tạo hình ảnh cho Đức Chí Tôn sử dụng, trọng luật pháp Đại Đạo để cho giáo pháp trường tồn uyên nguyên, lại còn dám can đảm dâng tam thể xác thân cho hai Đấng Chí Linh toàn quyền sử dụng.

Xét lụng lại, cái sống hình hài của thể gian chứa muôn điều đau khổ, luôn luôn là bức màn của

biệt ly, sanh tử, mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất. Tấn tuồng ấy hằng diễn ra mãi mãi. Để giải quyết vấn nạn bi ai ấy, duy chỉ có đạo mới làm cho thiên hạ hạnh phúc. Đạo giúp ta sống, chứ không phải tranh đấu, chẳng phải tạo ra huyết lệ mà đem lại lạc đạo, chung chia tinh thần, gôm hợp để đồng sống, tôn trọng luật sanh, hy sinh mình cho bạn mình được, hơn là tranh nhau, chỉ biết bảo bọc mà chẳng biết giành.

Đại Đạo đã dựng xây theo phương cách ấy, Đức Chí Tôn gôm con cái Người lại làm một nhà, bảo bọc cùng nhau, lập ra luật thương yêu, quyền công chánh, phải biết lau giọt nước mắt bạn đồng sanh. Khuôn luật của Đức Chí Tôn lập ra có thể pháp, có bí pháp. Điều đó vừa giải khổ thể xác, tâm hồn, vừa giúp cho linh hồn tấn hóa, đi đến cánh cửa giải thoát.

Nhận định rất ráo con đường của người đệ tử Cao Đài đối với thể pháp và bí pháp giải thoát, chúng ta phải làm phần tử của Đức Chí Tôn. Hễ làm phần tử đúng nghĩa, đúng với mục đích, phải đem sở hành của mình ra thi thố trong cửa đạo, đem cả ba thể dâng cho hai Đấng Chí Linh, phải phụng sự cho Đấng tối cao ấy. Chủ thuyết của Đấng Toàn Năng luôn đem lại những màu nhiệm, an lạc cho thiên hạ, giải khổ thể xác, giải thoát linh hồn. Mà ta làm tay chân cho Đấng đó để thực hiện mục tiêu đó, không có điều chi hạnh phúc hơn khi mãn kiếp sanh.

“Giờ phút nào tôi thoát xác tôi về voi hư-linh mà tôi được một vài triệu linh hồn về cảnh Thiêng-

Liêng Hằng-sống thì tôi không còn hạnh phúc nào hơn chỗ đó nữa. Tôi không biết giá-trị, không biết quyền-năng ra sao, nhưng tôi ngó thấy Ông có thể làm cho tôi làm bạn với cả trăm, cả triệu chơn linh trên cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, vì cứ cho nên tôi phải vào Đạo Cao-Đài đặng tôi phụng sự cho Ông tức nhiên tôi phụng-sự cho con cái của Ông. Tôi nghĩ có bao nhiêu đó mà tôi theo cho đến ngày nay. Tôi đứng giữa tòa-giảng này để ngừa cái triết-lý ấy đặng cho toàn thể con cái của Đức-Chí-Tôn rõ biết đặng suy xét” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Bí pháp của đạo Cao Đài không chỉ khác hơn đồng sống, bảo vệ sự sống của vạn linh, reo chuông thoát tục cho nhơn sanh, đem lại hạnh phúc cho bạn đồng sanh, chịu làm tôi tớ cho Đức Đại Từ Phụ làm công cụ sử dụng để chèo thuyền bát nhã, rưới giọt ma ha, dụng cờ nhơn nghĩa-bảo sanh-đại đồng. Bí pháp ấy tức là chìa khóa của Đức Chí Tôn đặt đề trong cửa Đại Đạo cho mỗi chúng ta hành, đoạt thủ địa vị thiêng liêng, bất kể Nguyên Nhân, Hóa Nhân.

Ngoài ra, Đức Hộ Pháp còn ban giảng bí pháp dâng tâm bửu, là tinh-khí-thần, tam thể xác thân cho hai Đấng Chí Linh. Đã dâng hiến, tức nhiên phải phụng sự cho hai Đấng ấy trong tinh thần làm lợi lạc chúng sanh, ích cho đạo pháp Đại Đạo. Bỏ phạm tâm hoàn toàn, trở về cái sống thánh tâm, sống trọn với cái linh của Đức Chí Tôn. Được vậy, chúng ta đã làm môn đệ yêu ái của Đức Ngài mà đặng hưởng bí pháp

Hội Yến Điều Trì Cung trong vòng tay âm áp của Đức Mẹ Thiên Liêng.

Đối với thể pháp thiên đạo của Cao Đài, chúng ta phải theo cây cờ bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng. Hễ bảo sanh thiên hạ, dụng nhơn nghĩa sống cùng nhau, tức sẽ đi đến giá trị đại đồng. Một phần tử chưa xong, buộc cả thầy phải sống theo khuôn khổ ấy, mới gây dựng xã hội theo tiêu chuẩn Đại Đạo.

Trong định chuẩn tháo đáo chơn truyền Đại Đạo của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy rằng dầu các chơn linh đến thể để trả quả kiếp vì không đủ trọn cái linh duy chủ khối thánh tâm mà mắc trong vòng vay trả; hay các Đấng muốn tỏ thêm cơ quan bí mật tạo đoan cho trọn vẹn; hoặc các Đấng xuống để kiếm học, lập thêm vị thăng ngôi thì các bậc ấy cũng không đi ngoài khuôn khổ, luật pháp, chơn truyền của Đức Chí Tôn, tức là sống trong thể pháp và bí pháp của thiên đạo.

Dầu quả cầu nào cũng chịu chung một khuôn mực như in, chẳng khác nhau, tức phải phụng sự cho toàn vạn linh, làm tô tở cho vạn linh, giải khổ cho nhơn sanh. Còn hễ tạo khổ cho thiên hạ, tất đề mục của đã sái với chơn truyền bí pháp của Đức Chí Tôn. Thế thì, chưa phương thế gì có thể hội hiệp với Đức Chí Tôn, chẳng đặng sống với cái linh kia; ngược lại còn dấn sâu vào cái thể đạo giả tướng.

Chơn truyền của Đạo Cao Đài do Đấng Tồi Cao lập ra, hầu giải bài toán khổ, làm giảm khổ, xóa khổ hình hài, thân xác, lại đưa linh hồn đến cảnh giải thoát, chớ không phải thi thố bằng câu kinh, lời kệ không mà thôi. Đó là chơn tướng, cái chơn thật của Cao Đài. Luật đạo buộc phải độ rồi bằng hành tàng xứng đáng như cây cờ Phước Thiện trưng trước giới.

Đức Hộ Pháp cho hay rằng các tôn giáo tồi cổ cũng bày cơ giải khổ cho thiên hạ trong khuôn khổ, mực thước thiên đạo. Nhưng, những điều đó chưa đủ, chưa chuẩn xác, chưa như mong muốn như Đức Chí Tôn mong muốn.

“Họ lấy của người này đem cho người kia chớ không phải phụng sự cho nhơn-loại” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Ngược lại, chơn truyền Đại Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải có nhà bảo sanh, nhà dưỡng lão, lập Phước Thiện lo cho sự sống, giải quyết khổ đau về lẽ tử. Tức là bài toán Tứ Diệu Đế. Hơn nữa, Đức Chí Tôn còn buộc chúng ta giao cả thi hài, trí não và linh hồn cho Đức Ngài, làm con kỵ vật cho Đức Ngài sử dụng, để kiến tạo xã hội nhơn quang đi trong luật thương yêu, đạo đức.

Cơ quan chính trị đời ngày nay đã lụng bại, suy thoái, đưa nhơn loại trong vòng đau khổ, tiêu tụy, chinh đốn thân sống của vạn loại trở về nét thuần lương, mực thước chơn truyền theo khát vọng của

Đức Chí Tôn. Điều đó, còn thể hiện trong việc gây dựng đại gia đình, gồm toàn thể con cái Người về một mối, hầu chung vai, gánh khổ, lại sự phụng sinh trong thánh chất trọn vẹn của Đấng Tối Cao. Dầu có nghèo, ta vẫn thấy cái giàu, dầu có đau khổ ta vẫn thấy hạnh phúc, dầu có già nua ta vẫn thấy trẻ, dầu có chết ta cũng vẫn vui sướng trong bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Cơ quan chánh trị Đại Đạo tức nhiên là bí pháp thiên đạo cốt giải khổ, đem nhơn loại hòa vào khối sanh quang vô tận của Đức Thượng Đế, nghĩa là đọa được cơ quan bí mật, đắc thắng trên con đường thiêng liêng hằng sống. Cái sống của người môn đệ Cao Đài buộc phải phụng sự, nó không có nghĩa lý riêng, nhưng lại hữu dụng vô ngần với nhơn loại nếu chúng ta theo. Nghĩa là chúng ta sống cho cơ thể của Đức Chí Tôn, tức là theo bí pháp thiên đạo.

“Áy vậy, Chơn-Pháp thuộc về Thể-Pháp của Thiên-Đạo Cao-Đài ngày nay có lẽ phù hợp với tinh-thần nhơn-loại hơn các nền Tôn-Giáo khác; có lẽ, nhưng chúng ta đừng ý mình” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Pháp chánh Đại Đạo tỏ rõ con đường đưa chúng ta làm tôi tớ cho cơ quan cứu khổ nhơn loại, theo bàn tay diu dắt của Đức Chí, giải khổ cho đời. Cho nên, thể pháp của thiên đạo làm tướng diện cho bí pháp thiên đạo. Có giải quyết đau khổ thể xác, giải khổ tâm hồn thì cái xác này có ích, mới đi đến giải thoát.

7. Nhân định tổng quan:

Thể pháp và bí pháp của thể đạo chủ về đời. Nhưng nếu đường lối ấy dụng chánh tâm, đạo đức, thuần lương, đem lại hòa bình, không tương tranh, tương đấu để bảo vệ sự sống cho đồng loại, đó là một phương pháp tối ưu, có quan hệ mật thiết đối với thiên đạo. Ngược lại, nếu đường lối ấy duy bảo vệ cái sống mà quên đi chủ nghĩa cao thượng, hóa ra đó chỉ là phù phiếm, chẳng thể lưu danh hậu thế, vạn linh chẳng công nhận.

Thể pháp của thiên đạo của Đức Chí Tôn tạo thời kỳ này, cốt muốn giải khổ thể xác và tâm hồn loài người, đưa sợi dây nồng ái, biết chung thương trong tình huynh đệ, nhận nhìn chơn lý tối thượng, đồng sống, bảo vệ cùng nhau, không phân chia giống nòi, sắc tộc, đem tất cả chúng ta vào lòng của Đấng Tối Cao. Muốn làm nên mục đích ấy, luật pháp của Đức Ngài buộc chúng ta phải phụng sự vạn linh, làm bàn tay đắc lực cho Đức Ngài sử dụng.

Thể pháp thiên đạo tượng trưng cho bí pháp thiên đạo. Hễ thể pháp thiên đạo tỏ thông, giải khổ cho thiên hạ, mình biết giá trị chơn pháp Đại Đạo, thực hành nghiêm minh tôn chỉ cao thượng ấy thì đạt “Thiên Thượng-Thiên Hạ, Bác Ái-Công Bình”. Chúng ta đi theo khuôn khổ của Đức Chí Tôn ngày giờ này khác với mục thức xưa, không còn làm tôi tớ cho đoàn nhóm nào nữa, mà làm tôi tớ cho Đấng Tối

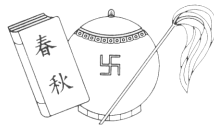
Cao, nắm cả bí mật tạo đoan càn khôn vũ trụ, tức là Đức Chí Tôn.

Hễ làm cho Đức Ngài, đem hình hài, trí não, tinh thần thực hành đáo để thì Đức Ngài cả công cho mình, trả bằng ngôi vị thiêng liêng vô hình. Nên, bí pháp thiên đạo của Đạo Cao Đài đưa con người đến con đường giải thoát, một đường tầm thẳng đến sự hội hiệp với Đức Chí Tôn. Một triết lý, một chơn lý siêu việt cho toàn thể chúng ta chiêm nghiệm và thực hành. Điều đó đã hiển nhiên nằm trong hình trạng của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Người đệ tử Cao Đài một khi đã nắm rõ thể pháp và bí pháp thiên đạo của Đức Chí Tôn lập ra thời kỳ này, chúng ta không chối bỏ ấy là chân lý soi đường, lánh khỏi chôn mờ mịt trần gian. Quyết thực hiện cho kỳ được những Thánh truyền đã đặt để trong chơn pháp giải thoát của Đức Đại Từ Phụ, tức là thể pháp-bí pháp của đạo Cao Đài.

Tòa Thánh, ngày 22-04-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022



Khai Tâm Quách Minh Chương